

**Phụ lục Số IV**  
**A BAO CAO VEISO' HUU CUA CO ĐO'NG LON**

**Appendix No. IV**  
**REPORT ON OWNERSHIP BY MAJOR SHAREHOLDERS**

*(Ban hành kèm theo Thông Số ngày tháng năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*  
*(Promulgated in conjunction with Circular No. 52/2012/TT-BTC dated 5 April 2012 of the Ministry of Finance Guiding the Information Disclosure on the Securities Market)*

**Tên nhà đầu tư/tổ chức:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Name of individual/organization  
**Deutsche Bank AG**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

No.

....., dd ...mm...yy...

....., ngày ... tháng... năm.....

15 October 2013

**BÁO CÁO VỀ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN**  
**REPORT ON OWNERSHIP BY MAJOR SHAREHOLDER**

Kính gửi - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
To: - State Securities Commission  
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP HCM  
- Ho Chi Minh Stock Exchange  
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ đại chúng  
- Vietnam Blue Chips Fund

**I. Cá nhân/ tổ chức đầu tư:**

Individual/organisational investor:

- Trường hợp là nhà đầu tư cá nhân:
- In case of individual investor

- Họ và tên:

Full name:

- Năm sinh

Date of birth:

- Quốc tịch:

Nationality:

- Số CMND/hộ chiếu:..... cấp ngày..... nơi cấp.....

ID Card/Passport No..... dated ..... issued by .....

- Nghề nghiệp:

Occupation

- Địa chỉ liên lạc:

Contact address

- Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Telephone:.....Fax:.....Email:.....

- Trường hợp là nhà đầu tư tổ chức:
- In case of organisational investor:
- Tên tổ chức:  
Name of organisation: Deutsche Asset Management (Asia) Limited
- Quốc tịch:  
Nationality: Singapore
- Số GPĐKDN:  
Enterprise Registration Certificate:
- Ngành nghề kinh doanh chính:  
Main business lines:
- Địa chỉ trụ sở chính:  
Address of the head office: One Raffles Quay, #17-10, Singapore
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....
- Tel.: +852 2203 8115 Fax: +852 3982 2350 Email: PM.HK@db.com

2. Người có liên quan (đang nắm giữ loại cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ):  
Related person (holding the same type of shares/ fund certificates):
- Họ và tên Cá nhân/tổ chức có liên quan:  
Name of the related person being individual/organisation: NA
  - Số CMND/Hộ chiếu: ..... cấp ngày ..... nơi cấp.....  
ID Card/Passport: No..... issued on ..... at .....
  - Số chứng nhận đăng ký kinh doanh:  
Business registration certificate NA
  - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có):  
- Current position in public company/ fund management company (if any): NA
  - Mối quan hệ với cá nhân/ tổ chức đầu tư:  
Relationship with individual/organisational investor: NA

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu:  
Name of stock/fund certificates/securities code owned by the investor: Vietnam Blue Chips Fund/  
VPMVF4

4. Số tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3:  
Trading account number with the stocks set out in item 3: No.....at securities company:

Name of Investor	Trading Account No.
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd	
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd	

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:  
Number, percentage of shares/fund certificates held by the investor prior to the transaction:

Name of Investor	Trading Account No.	Number of stocks	Shareholding rate
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		1,080,300	1.34%
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		2,192,550	2.72%
Total		3,272,850	4.06%

6. Số lượng cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ đã mua/bán

Number of shares/fund certificate purchased/sold/given/received/inherited/transferred/received from transfer (leading to the change in the ownership ratio) from 7 October 2013 to 8 October 2013:

Name of Investor	Trading Account No.	Quantity (purchased/ -sold)
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		1,000,000
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		0
Total		1,000,000

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:

Number, percentage of shares/fund certificates held by the investor after the transaction: 4,272,850 shares (5.30%)

8. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là Cổ đông lớn:

Date of trading resulting in change in ownership percentage and becoming major shareholder/ceasing to be major shareholder: 8 October 2013.

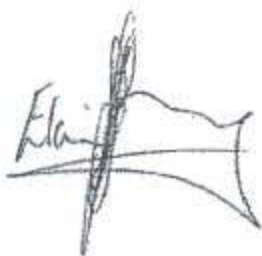
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ

Number, percentage of shares/fund certificates being held by related person:

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch:

Number, percentage of shares/fund certificates being held together with related person after trading:

Name of Investor	Trading Account No.	Number of stocks	Shareholding rate
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		2,080,300	2.58%
Deutsche Asset Management (Asia) Ltd		2,192,550	2.72%
Total		4,272,850	5.30%



Elaine Jeffrey  
Assistant Vice President  
Deutsche Bank AG, Hong Kong Branch